



Số: 0520 /2013-BM/TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2013

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
TP. HỒ CHÍ MINH**ĐẾN**Số: 14017  
Giờ: Ngày 18 tháng 4 năm 13**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
TỔNG CÔNG TY CP BẢO MINH  
Năm báo cáo 2012, theo Phụ lục số II**(Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của  
Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán**I. Thông tin chung**

## 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Bảo Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 27GP/KDBH
- Vốn điều lệ: 1.100 tỷ đồng (đến 31/12/2012 đã góp 755 tỷ)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: đến 31/12/2012: 2.185 tỷ
- Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. HCM
- Số điện thoại: (08) 3829 4180
- Số fax: (08) 3829 4185
- Website: www.baominh.com.vn
- Mã chứng khoán: BMI

## 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Ngày thành lập: 28/11/1994
  - + Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX  
21/4/2008 tại HOSE
  - + Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
    - ✓ Năm 1999: được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba.

- ✓ 01/10/2004: Bảo Minh chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty cổ phần và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì.
- ✓ 28/11/2006: Cổ phiếu Bảo Minh với Mã chứng khoán là BMI chính thức niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).
- ✓ 09/2007: Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng và thành công trong việc tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là Tập đoàn tài chính bảo hiểm AXA (Cộng hòa Pháp).
- ✓ 21/04/2008: Cổ phiếu BMI chuyển niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM (HOSE).
- ✓ 10/03/2009: Tiến hành dự án BEST - ứng dụng phần mềm lõi trong quản lý kinh doanh bảo hiểm và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất dịp kỷ niệm 15 năm thành lập.
- ✓ Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2011 đã thông qua “Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011 – 2015” mở ra một bức tranh mới cho Bảo Minh trong thời kỳ hội nhập.

– Các sự kiện khác:

- Năm 2010: Thành lập mới 3 trung tâm: Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin (Call Center), Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hà Nội.
- Năm 2011: Bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập nhằm chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.
- Năm 2011: Thành lập Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe nhằm giúp Bảo Minh nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, đặc biệt thông qua các Nhà môi giới bảo hiểm.
- Năm 2011: Cùng với IBM ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2011 – 2015 phù hợp Chiến lược kinh doanh của Bảo Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong quản trị điều hành.
- Năm 2012 bước đầu thực hiện các giải pháp Tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng của Bộ Tài Chính.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ.
  - + Kinh doanh Tái bảo hiểm phi nhân thọ.
  - + Đầu tư tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp.

- Thời hạn hoạt động của Bảo Minh là vô hạn.
- 4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*
  - Mô hình quản trị:
  - Cơ cấu bộ máy quản lý:
    - Gồm 18 Ban/Trung tâm chức năng thuộc trụ sở chính.
    - 59 công ty thành viên trải đều trên toàn quốc.
  - Các công ty con:
    - Bảo Minh đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), hiện Bảo Minh sở hữu 70,02% vốn điều lệ.
  - Công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).
    - Bảo Minh đầu tư vào công ty liên doanh là Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC), hiện Bảo Minh sở hữu 48,44% vốn điều lệ.
  - Cơ cấu góp vốn tại Bảo Minh:

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	382.788.000.000	50,70
Tập đoàn tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	125.700.000.000	16,65
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	42.532.000.000	5,63
Tập đoàn Sông Đà	13.968.500.000	1,85
Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	16.640.500.000	2,20
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	2.006.500.000	0,27
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	12.152.000.000	1,61
Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	12.152.000.000	1,61
Tổng Công ty CP XNK và Xây dựng VN	4.520.800.000	0,60
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	6.076.000.000	0,80
Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp	6.076.000.000	0,80
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	130.387.700.000	17,27
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>755.000.000.000</b>	<b>100</b>

## 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
  - o Phát triển Bảo Minh là một doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, phát triển toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực tài chính.
  - o Mạng lưới hoạt động phủ kín, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tốt nhất cho mọi nhu cầu bảo hiểm của xã hội.
  - o Từng bước phát triển dịch vụ ra thị trường bảo hiểm nước ngoài, trước mắt là Lào và Campuchia.
  - o Lấy việc hợp tác với các khách hàng, cổ đông làm đòn bẩy để phát triển.
  - o Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo hướng: chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, quản lý tập trung, hành động thống nhất; Chú trọng đến việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, các nghiệp vụ bán lẻ, hiệu quả cao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
  - ✓ Ưu tiên đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm quản lý; Coi công nghệ thông tin là đòn bẩy trong việc tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như đối với việc phục vụ và chăm sóc khách hàng.
  - ✓ Xây dựng đội ngũ con người Bảo Minh là người có đức, có tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng làm việc trong môi trường kinh tế hội nhập.
  - ✓ Xây dựng văn hóa riêng của Bảo Minh theo hướng: Nội bộ đoàn kết, trình độ chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc hiện đại chính quy và phục vụ khách hàng chu đáo tận tình theo đúng các quy định thống nhất của Bảo Minh.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Bảo Minh: Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi.

## 6. Các rủi ro:

- Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt nam nói riêng làm sụt giảm nhu cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân.
- Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển.
- Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động.
- Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm.

## **I. Tình hình hoạt động trong năm**

### *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

#### **- Kết quả hợp nhất hoạt động trong năm:**

Lợi nhuận trước thuế đạt :	107.085.879.330 đ
Lợi nhuận sau thuế đạt :	92.516.365.558 đ
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ :	56.532.599.290 đ
Tổng tài sản:	3.868.657.678.657 đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	2.333.748.569.426 đ
- Tài sản dài hạn	1.534.909.109.231 đ
Tổng nguồn vốn :	3.868.657.678.657 đ
Trong đó : - Nợ phải trả :	1.584.239.330.487 đ
- Vốn chủ sở hữu :	2.185.275.346.385 đ
- Lợi ích của Cổ đông thiểu số :	99.143.001.785 đ

Lợi nhuận trước thuế bằng 52,3% kế hoạch, 68,4% cùng kỳ năm trước.

### **Một số yếu tố ảnh hưởng đến KQKD năm 2012;**

#### **❖ Doanh thu:**

- Năm 2012, Bảo Minh không hoàn thành KHKD mà ĐHĐCĐ giao. Doanh thu bảo hiểm chỉ đạt 95,2% kế hoạch, tăng trưởng 7,4% nhưng so với thị trường tăng trưởng 8,7% . Doanh thu hoạt động tài chính chỉ đạt 79,7% kế hoạch và bằng 74% cùng kỳ năm trước.

#### Một số nguyên nhân:

- Kinh tế Việt Nam 2012 khó khăn, doanh thu toàn thị trường bảo hiểm sụt giảm chỉ đạt mức tăng trưởng 8,7% so với dự kiến đầu năm là 22%.

- Doanh thu nghiệp vụ tàu thủy giảm sút nghiêm trọng do ngành hàng hải khó khăn, các công ty vận tải biển khó khăn về tài chính như Vinalines, Vinashin, Nosco, ITC không có chi phí mua bảo hiểm, Falcon đang trong tình trạng phá sản, bán tàu, Vosco và Vinaship bán nhiều tàu cũ và không có tàu mới....

- Đòi sống nhân dân và doanh nghiệp khó khăn, thị trường bảo hiểm xe tư nhân và cá nhân hầu hết xe ô tô chỉ mua TNDS và hạn chế mua bảo hiểm vật chất xe.

- Do tỷ lệ lãi suất ngân hàng giảm nhanh và mạnh trong năm 2012. Tỷ giá USD diễn biến giảm về cuối năm (đầu 2012: 21.011đ/USD, cuối 2012: 20.815 đ/USD) vì vậy doanh thu về chênh lệch tỷ giá thấp, và năm nay lỗ về chênh lệch tỷ giá.

❖ **Bồi thường:**

- Tổng số tiền bồi thường 2012 là 1.303 tỷ bằng 51,6% doanh thu giảm so với năm trước (năm trước 72,5%), trong đó tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm của Bảo Minh là 48,5% giảm so năm trước ( năm trước 53,3%), số các hồ sơ tồn đọng giảm và dự phòng Bồi thường cũng giảm so với cùng kỳ. Mặc dù tỷ lệ bồi thường của Bảo Minh có giảm nhưng chưa nhiều và vẫn còn cao chưa an toàn để nghiệp vụ có lãi.

Một số nguyên nhân:

- Tình hình tai nạn, tổn thất và thiên tai bất khả kháng vẫn gia tăng. Bồi thường của nghiệp vụ BH sức khỏe cao.

- Lạm phát vẫn tăng, giá cả nguyên liệu, nhân công, sửa chữa, thay thế, chi phí thuốc men tiếp tục tăng cao làm cho chi phí bồi thường tăng cao

- Áp lực về doanh thu nên khách hàng rủi ro cao vẫn còn.

❖ **Chi phí:**

- Chi phí tăng do 2012 trích dự phòng nợ khó đòi tăng (chi phí kinh doanh BH trích thêm thêm 56 tỉ, chi phí đầu tư tài chính trích thêm 91,3 tỉ).

- Chi phí hoạt động tài chính tăng do trích dự phòng giảm giá chứng khoán , các khoản trích dự phòng tiền gửi tại ALC2, BVF1, VF2, Trái phiếu Vinashin..

❖ **Đánh giá chung:**

- Nhìn chung kết quả doanh thu bảo hiểm năm 2012 không HTKH mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao, tăng trưởng thấp hơn thị trường.

- Về hiệu quả kinh doanh bảo hiểm mặc dù có lãi nhưng không đạt theo kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên cũng cần nhìn nhận là Kinh doanh bảo hiểm gốc tiếp tục có lãi cao hơn so với các năm trước nếu không phải gánh chịu nợ khó đòi, doanh thu bảo hiểm gốc cũng tăng gần với tiến độ tăng trưởng của thị trường.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### – Danh sách Ban điều hành:

ST T	Họ tên	Phòng, Ban	Chức vụ	Ngày vào làm	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiếu BMI	% Vốn điều lệ
						Bảng cấp	Chuyên ngành		
1	Trần Vinh Đức	HĐQT	Chủ tịch HĐQT	22/03/2004	29/11/1958	Tiến sĩ	Tài chính - Bảo hiểm	19,350	0.03%
1	Lê Văn Thành	BĐH	Tổng giám đốc	01/07/1987	09/02/1960	Đại học	Luật quốc tế	11,280	0.01%
2	Nguyễn Sinh Tiến	BĐH	Phó tổng giám đốc	06/07/1996	08/10/1955	Đại học	Kinh tế	9,710	0.01%
3	Phạm Xuân Phong	BĐH	Phó tổng giám đốc	08/06/1987	28/08/1957	Đại học	Tài chính - Kê toán	10,960	0.01%
4	Nguyễn Thế Năng	BĐH	Phó tổng giám đốc	01/08/2004	02/04/1963	Cao học	Quản trị kinh doanh	14,310	0.02%
6	Nguyễn Phú Thùy	Ban TCKT	Kê toán trưởng	01/09/1991	28/07/1968	Đại học	Kê toán	9,460	0.01%

– Những thay đổi trong ban điều hành: không có thay đổi

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Tổng số CBNV đến 31/03/2013 là 1718, các chính sách đối với người lao động không có thay đổi..

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2012 Tổng Công ty không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

#### ❖ Công ty con:

– Công ty chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là “Công ty con”) được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trụ sở chính của Công ty con đặt tại số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh. Công ty con có vốn điều lệ 300 tỉ đồng, trong đó Công ty mẹ sở hữu 70,02% vốn điều lệ tương đương với 70,02% quyền biểu quyết.

– Lĩnh vực hoạt động của Công ty con là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

– Tổng số nhân viên của Công ty con tại ngày 31/12/2012 là 56 người (tại 31/12/2011 là 60 người).

•-- Kết quả HĐKD của Công ty con năm 2012 như sau:

Lợi nhuận trước thuế:	26.446.064.094 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	19.959.193.688 đ
Tổng tài sản:	396.657.492.763 đ
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	304.498.956.092 đ
Tài sản dài hạn:	92.158.536.672 đ
Tổng nguồn vốn:	396.657.492.763 đ
Trong đó: Nợ phải trả:	65.967.026.502 đ
Vốn chủ sở hữu:	330.690.466.261 đ

❖ Công ty liên doanh:

– Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là “Công ty liên doanh”) là Công ty liên doanh giữa Tổng Công ty CP Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sampo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày 01/11/1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29/04/2010 do Bộ Tài Chính cấp, đồng thời cho phép điều chỉnh thời gian hoạt động của Công ty là 35 năm. Trụ sở chính của Công ty liên doanh đặt tại số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

– Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó TCty CP Bảo Minh góp 48,45%.

– Hoạt động chính của Công ty liên doanh là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, đề phòng hạn chế tổn thất, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất xét bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

– Tổng số nhân viên của Công ty liên doanh là 57 người (tại 31/12/2011 là 53 người).

– Kết quả HĐKD của Công ty năm 2012 như sau:

Lợi nhuận trước thuế:	75.538.055.679 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	57.231.062.598 đ
Tổng tài sản:	628.240.030.684 đ
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	609.936.978.549 đ
Tài sản dài hạn:	18.303.052.135 đ
Tổng nguồn vốn:	628.240.030.684 đ
Trong đó: Nợ phải trả:	143.316.365.874 đ
Vốn chủ sở hữu:	484.923.664.810 đ



4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.071.676.040.142	3.868.657.678.657	-4,98%
Doanh thu thuần (bảo hiểm, tài chính)	2.682.712.328.623	2.767.595.065.841	3,16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (bảo hiểm, tài chính)	142.520.407.877	64.891.654.803	-54,47%
Lợi nhuận khác	980.715.427	14.465.774.698	1375,02%
Lợi nhuận trước thuế	176.629.525.521	107.085.879.330	-39,37%
Lợi nhuận sau thuế	148.142.490.652	92.516.365.558	-37,55%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	140.810.183.614	86.532.599.290	-38,55%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức đông của Công ty mẹ			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	343,5%	377,2%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	343,0%	376,4%	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	41,8%	41,0%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	74,9%	72,5%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	50,6%	52,5%	Doanh thu thuần KDBH và Doanh thu tài chính
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,84%	4,26%	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,20%	3,96%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,46%	2,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,53%	4,56%	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vổng điều lệ đã góp của Tổng Công ty là 755.000.000.000 đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	<u>31/12/2011</u>	<u>31/12/2012</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ

phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau (đã nêu trong mục I – Thông tin chung):

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả kinh doanh (phần II.1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*)

– Những công việc chính Tổng công ty đã đạt được :

- Nghiên cứu đánh giá kết quả trong 3 năm qua mô hình tổ chức kinh doanh hiện tại của trụ sở chính đến các công ty thành viên từ đó xây dựng đề xuất HĐQT giải pháp tái cơ cấu doanh nghiệp như Tái cơ cấu tổ chức kinh doanh tại trụ sở chính, mô hình kinh doanh tại các công ty thành viên, Tái cơ cấu về sản phẩm và nghiệp vụ, về quản trị doanh nghiệp và quản lý; Tái cơ cấu các danh mục đầu tư...
- Rà soát đánh giá các kết quả kinh doanh các công ty thành viên để xác định các đơn vị yếu kém để thực hiện các giải pháp chấn chỉnh, triển khai xử lý một số các lãnh đạo yếu kém trong 2012 và tiếp tục có kế hoạch trong 2013 sẽ cơ cấu lại hoạt động của các công ty nhỏ và yếu kém để giảm bớt chi phí, giảm bớt rủi ro lỗ tiến tới hoạt động của các công ty này có lãi hoặc chỉ thực hiện công tác phục vụ tại địa bàn.
- Hoàn tất đến 90% công tác qui hoạch cán bộ chủ chốt để chuẩn bị các lực lượng kế cận, thay thế khi có biến động về nhân sự hay thay thế các Giám đốc công ty thành viên, các Ban làm việc kém hiệu quả.
- Bước đầu điều chỉnh lại mô hình tổ chức kinh doanh của các công ty thành viên trong công tác phục vụ khách hàng để cung cấp sản phẩm, giám định bồi thường, kiểm soát tổn thất nội bộ, phục vụ khách hàng một cách nhanh nhất. Chấn chỉnh công tác giám định bồi thường tại hai TTBT, xây dựng các qui định về sự phối hợp giám định phục vụ khách hàng và bồi thường giám định hộ giữa các công ty thành viên, TTBT và các công ty thành viên.
- Đổi mới công tác phân cấp theo hướng mở rộng quyền cho các đơn vị quản lý tốt Kinh doanh có hiệu quả, giảm hay quản lý chặt các đơn vị quản lý kinh doanh yếu kém, ban hành phân cấp mềm về khai thác, phân cấp bồi thường theo hướng tăng quyền chủ động cho đơn vị và đảm bảo kinh doanh hiệu quả.
- Điều chỉnh một số chính sách về chi phí và lương cho phù hợp với tình hình kinh doanh theo định hướng hỗ trợ các Công ty ở các địa bàn Hà Nội và TP.HCM, hỗ trợ cho các nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất thấp để tăng cường phát triển doanh thu.

- Đã đánh giá xác định điểm yếu của mô hình kinh doanh, đề ra giải pháp khắc phục phát triển lại mạng lưới kênh phân phối, hỗ trợ hệ thống bán hàng để bán các sản phẩm xe cơ giới, con người, nâng cao thương hiệu. Từ tháng 6/2012 triển khai thực hiện việc yêu cầu các đơn vị phục hồi và mở rộng kênh phân phối trực tiếp tại các quận huyện và qua đại lý đặc biệt các địa bàn TP.HCM, Hà Nội.
  - Khắc phục qui trình bán hàng khó khăn qua Best: đã thực hiện việc bán hàng trước bằng thẻ bảo hiểm in sẵn và nhập Best sau, việc bán thẻ bảo hiểm được kiểm soát qua nhắn tin vào tổng đài SMS của Bảo Minh. Đã cải tiến, khắc phục một số điểm bất lợi khi bán hàng qua Best để thuận tiện hơn khi bán hàng đặc biệt về xe ô tô.
  - Đã nâng cao về chất lượng và thời gian công tác về số liệu bồi thường và dự phòng bồi thường phục vụ cho việc đánh giá phát triển kinh doanh nghiệp vụ.
  - Nâng cao chất lượng công tác xử lý bồi thường của các trung tâm bồi thường, xử lý nhanh hồ sơ bồi thường. Đã tăng cường kiểm tra công tác bồi thường của Ban BT, TTBT và các đơn vị phát hiện nhiều bất cập trong qui trình bồi thường, nhiều sai phạm của đơn vị và cá nhân và đã xử lý kỷ luật nghiêm.
  - Tập trung rà soát nợ khó đòi: Thực hiện việc kiểm tra, rà soát công nợ tồn đọng để có giải pháp xử lý trong năm 2013, xây dựng phương án kiểm soát nội bộ theo thông tư 124, 125. Tổng số nợ gốc cũ từ 2011 trở về trước đã thu hồi được trong năm 2012 là: 214 tỉ. Tỷ lệ thu nợ cũ đạt 54%.
- Nguyên nhân không Hoàn Thành Kế hoạch doanh thu và Lợi nhuận năm 2012 (Đã nêu trong phần 1- Tình hình kinh doanh)

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

#### - Biến động tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.071.676.040.142	3.868.657.678.657	-4,98%
Tài sản ngắn hạn	2.513.740.908.848	2.333.748.569.426	-7,16%
Tài sản dài hạn	1.557.935.131.294	1.534.909.109.231	-1,48%

– Tổng tài sản giảm 4,98% so với năm trước chủ yếu do tăng trích các khoản dự phòng nợ khó đòi (tăng 277,4%), dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn (tăng 20,49%) và dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn (tăng 232,11%), đối trừ các khoản phải thu, phải trả liên quan tới Tái Bảo Hiểm, đối trừ khoản phải thu từ Bộ Tài Chính với lợi để lại và quỹ dự phòng nghiệp vụ.

– Các khoản tài sản khác: trong đó các khoản tiền và tương đương tiền giảm 44% do tập trung vốn đầu tư, vốn đầu tư ngắn hạn tăng 10,35%, vốn đầu tư dài hạn giảm 6,8% so với năm trước. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 7,91% trong đó phải thu khách hàng giảm 2,68%, phải thu khác tăng 9,84%.

– Kinh tế vẫn khó khăn, chưa phục hồi dẫn tới gia tăng các khoản nợ quá hạn, chi phí dự phòng các khoản nợ khó đòi đã ảnh hưởng trực tiếp đến KQKD của cả năm.

b) Tình hình nợ phải trả

– Biến động nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng nợ phải trả	1.701.376.760.825	1.584.239.330.487	-6,88%
Nợ ngắn hạn	731.843.925.326	618.776.075.654	-15,45%
Nợ dài hạn	325.039.529	530.237.066	63,13%
Dự phòng nghiệp vụ BH	969.207.795.970	964.933.017.767	-0,44%

– Tổng nợ phải trả giảm 6,88% so với năm trước, trong đó nợ ngắn hạn giảm 15,45% - Chủ yếu là các khoản phải trả tái giảm 30,75%.

– Các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm giảm do các vụ tổn thất bồi thường tổn động giảm, mặt khác năm 2012 Tổng Công ty đã xử lý khoản vốn đầu tư vào Công ty liên doanh Bảo Minh – CMC từ nguồn dự phòng dao động lớn theo công văn số 2803/BTC-QLBH ngày 04/03/2013 (xem thêm báo cáo tài chính kiểm toán 2012).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

– Tái cơ cấu tổ chức hoạt động kinh doanh của TCTY từ TSC đến các công ty thành viên để tạo tạo mối liên kết chặt chẽ và phối kết hợp giữa các ban TCTY, tăng cường công tác phục vụ khách hàng nội bộ và và phục vụ khách hàng bên ngoài.

- Tiếp tục đẩy nhanh việc phục hồi và mở rộng kênh phân phối trực tiếp tại các quận huyện và qua đại lý và công tác viên đặc biệt các địa bàn trọng tâm để bán hàng và phục vụ khách hàng tại: TP.HCM, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương để bán các sản phẩm XCG, con người, TSKT và hàng hóa.
- Mở thêm một số phòng khai thác chuyên biệt cho các công ty thành viên đang còn tiềm năng như phòng bảo hiểm TSKT, phòng XGM, phòng phát triển đại lý để tăng cường khai thác và tiết kiệm chi phí tiền lương.
- Tiếp tục cải tiến chương trình BEST để phù hợp với việc bán hàng thông thoáng, phục vụ khách hàng mọi nơi.
- Tăng phân cấp ký HĐBH, phân cấp ( bao gồm giảm phí ) tối đa cho các Đơn vị kinh doanh có hiệu quả và với các nghiệp vụ có hiệu quả gắn liền với trách nhiệm, kiên quyết siết chặt quản lý rủi ro đối với các nghiệp vụ đang lỗ.
- Giao một phần công tác giám định, bồi thường, trả tiền xe, con người cho các đơn vị đặc biệt là các phòng khai thác xa trong tâm để phục vụ khách hàng tốt hơn bao gồm cả địa bàn TP.HCM và Hà Nội. Thực hiện Giao tỷ lệ bồi thường định hướng phần đầu chuẩn theo từng nghiệp vụ (loại trừ các vụ tổn thất toàn bộ, hay tổn thất lớn đối với nhóm nghiệp vụ TSKT và hàng hải) cho các đơn vị, và các biện pháp chi tiết để Phần đầu giảm chi bồi với mục tiêu giảm xuống dưới 47%.
- Tập trung khai thác các dịch vụ mang lại lợi nhuận như (XDLD, xe gắn máy, các nghiệp vụ về tài sản, kỹ thuật, các rủi ro loại 1,2...), hạn chế các dịch vụ không có hiệu quả như xe đông lạnh, xe khách đường dài, taxi...
- Giao kế hoạch theo năng suất lao động, Giao đơn giá lương và chi phí theo tỷ lệ bồi thường định hướng phần đầu ( Giảm nếu tỷ lệ BT vượt và tăng mạnh nếu tỷ lệ BT thấp hơn mức định hướng). TCTY kiểm soát mạnh hơn việc giao định mức chi phí khai thác và lương của các Đơn vị đến tận khai thác viên, đại lý để sử dụng đồng lương và chi phí hiệu quả nhất.
- Cương quyết hoàn thiện nguồn nhân lực đặc biệt là vị trí lãnh đạo, kiên quyết thay thế lãnh đạo các đơn vị, ban... vi phạm các kỷ luật tài chính, các qui định khai thác, giám định, bồi thường, trục lợi, điều hành kinh doanh kém ( không hoàn thành kế hoạch nhiều năm, vượt định mức chi, bồi thường cao nhiều năm, kinh doanh không hiệu quả nhiều năm...), mất đoàn kết... gây ra hậu quả ảnh hưởng xấu tới kinh doanh của TCTY.
- Tăng cường các biện pháp giảm chi phí kinh doanh: bao gồm việc xiết chặt khoảng hơn 10 công ty yếu kém có 2 năm lỗ liên tục bằng các giải pháp hạn chế khai thác nghiệp vụ xấu, không làm công tác bồi thường, giảm nhân sự trung gián tiếp, giảm chi phí xe cộ nhà cửa... đảm bảo các đơn vị này chỉ như phòng đại diện, doanh thu có thể thấp hay không có nhưng không làm lỗ cho TCTY. Ngoài ra các giải pháp khác áp dụng chung cho các đơn vị như chi phí TSCĐ, đi lại, công tác phí, điện, xăng.... (mục tiêu phần đầu giảm tỷ lệ chi 1,5->2%/doanh thu so với cùng kỳ tương đương 40->50 tỷ đồng)

- Cùng BTC và các ban ngành của các tỉnh quản lý, giám sát và hạn chế bồi thường BHNN theo chương trình của chính phủ. Xiết chặt việc khai thác dịch vụ thủy sản để giảm thiểu tổn thất.
- Giải quyết vấn đề nợ tồn đọng.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*

- “Hiệu quả và phát triển bền vững”
- Tăng trưởng 8-> 9%
- Không lỗ và có lãi về HĐKD Bảo Hiểm gốc.
- Hoạt động đầu tư an toàn hiệu quả cao nhất

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

1.1. *Kết quả kinh doanh chung của Công ty mẹ.*

Tổng doanh thu: 2.772 tỷ đồng tăng trưởng 4,21%

Trong đó:

- |                                    |  |
|------------------------------------|--|
| a. Về kinh doanh bảo hiểm :        | 2.549 tỉ đồng tăng 7,4%                                    |
| ➤ Doanh thu phí bảo hiểm gốc :     | 2.295 tỉ đồng tăng 7,4%                                    |
| ➤ Doanh thu nhân tái bảo hiểm :    | 254 tỉ đồng tăng 4,7%                                      |
| ➤ Lợi nhuận kinh doanh BH gốc :    | 839 triệu đồng, đạt chỉ tiêu không lỗ kinh doanh bảo hiểm. |
| b. Doanh thu hoạt động tài chính : |  |
| Doanh thu hoạt động tài chính :    | 168 tỉ đồng bằng 75% cùng kỳ                               |
| c. Lợi nhuận trước thuế :          |  |
| Lợi nhuận trước thuế:              | 89, tỷ đồng  |

1.2. Về toàn Tổng công ty ( Báo cáo hợp nhất):

Bảo Minh có 2 công ty con ( UIC và BMSC). Báo cáo hợp nhất chỉ ảnh hưởng đến phần đầu tư tài chính và lợi nhuận hợp nhất, cụ thể như sau:

1. Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:

Trong năm 2012:

- a. Cty liên doanh UIC doanh thu 2012 là: 199 tỷ bằng 110% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 76 tỷ bằng 83% cùng kỳ, LN sau thuế là 57 tỷ bằng 83,4% cùng kỳ.

- b. Cty chứng khoán BMSC doanh thu 2012 là: 57 tỷ bằng 111,7% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 24 tỷ bằng 73% cùng kỳ, Lợi nhuận sau thuế là: 18 tỷ bằng 73,4% cùng kỳ.

Kết quả thực hiện toàn Bảo Minh theo báo cáo hợp nhất:

- Doanh thu HĐ tài chính: đạt 244 tỷ bằng 82,5%KH bằng 73,3% cùng kỳ
- Doanh thu HĐ khác: đạt: 15,2 tỷ bằng 234,5%KH và bằng 310% cùng kỳ.
- Chi phí HĐ tài chính: 180 tỷ bằng 101,7%KH bằng 92,7% cùng kỳ.
- Lợi nhuận từ HĐ tài chính đạt: 64 tỷ bằng 54,1%KH bằng 46% cùng kỳ.
- Lợi nhuận hợp nhất:
  - Lợi nhuận trước thuế: 107 tỉ bằng 55,4%KH và bằng 60,6% cùng kỳ,
  - Lợi nhuận sau thuế: 86,5 tỉ bằng 57,2%KH bằng 61,4% cùng kỳ,

## 2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Việc giám sát hoạt động của BDH và các cán bộ quản lý khác HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Bảo Minh.
- Đầu năm HĐQT đã phê duyệt hệ thống tiêu chí đánh giá công việc và chế độ khen thưởng năm 2012 ( KPI ) của các TV BDH và GD các Ban TSC, giữa năm có đánh giá và cuối năm có kiểm điểm nhận xét cụ thể. Việc đánh giá nhận xét này được thực hiện công khai, thông qua cuộc họp và có biên bản đính kèm theo hồ sơ.
- Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện.
- BDH đã nghiêm túc thực hiện các NQ của HĐQT, tuy nhiên có một số NQ thực hiện chậm so với tiến độ do có một số khó khăn vướng mắc trong triển khai như bán các tài sản nhỏ lẻ....
- TGD đã chỉ đạo toàn bộ hệ thống chấp hành đầy đủ, kịp thời các NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT.

## 3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Năm 2013 là năm quan trọng trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011-2015 đối với Bảo Minh. Văn kiên định với mục tiêu chiến lược đã đề ra là “ Hiệu quả và phát triển bền vững”, Bảo Minh tiếp tục tiến hành tái cơ cấu và triển khai các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tập trung vào các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, vào các nghiệp vụ kinh doanh có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, tiếp tục triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin để



Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và quản lý kinh doanh theo đúng các chuẩn mực của một công ty niêm yết. Các mục tiêu cụ thể mà Bảo Minh cần phấn đấu cho năm 2013 là:

Tổng doanh thu phát sinh : 2.895 tỷ đồng tăng trưởng 4,5%

Trong đó :

- Doanh thu bảo hiểm gốc : 2.469 tỉ đồng tăng 8,0%
- Doanh thu nhận tái : 258 tỉ đồng tăng 8,4%
- Doanh thu hoạt động tài chính : 168 tỉ đồng bằng 75% cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế : 90,7 tỷ đồng tăng 2%.

Về chương trình công tác của HĐQT: HĐQT đã họp và thông qua chương trình công tác năm 2013 như sau:

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2013	
A	Kế hoạch kinh doanh
1	Thông qua các kế hoạch kinh doanh cho năm 2013 để trình ra ĐHĐCĐ phê duyệt, giao đơn giá tiền lương năm 2013 cho toàn hệ thống, phê duyệt PA TBH 2013
2	Chỉ đạo BĐH thực hiện lập kế hoạch kinh doanh 2013, tập trung nhiều vào việc nâng cao hiệu quả kinh doanh.
B	Quyết toán
3	Chỉ đạo toàn bộ hệ thống thực hiện quyết toán năm 2012 chính xác, kịp thời và đúng quy định;
4	Tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2013.
5	Thực hiện việc chi trả cổ tức theo nghị quyết của ĐH ĐCĐ.
6	Chỉ đạo việc lập báo cáo quyết toán hàng Quý để trình HĐQT và công bố các thông tin có liên quan.
C	Tổ chức nhân sự và ban hành quy chế
8	Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu KPI năm 2012 và phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch hành động 2013 cho tất cả các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
9	Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu Bảo Minh nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
10	Thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và quy hoạch cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
11	Sửa đổi và Ban hành các quy chế quản lý nội bộ theo quy định.
12	Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính.

- Trong năm 2013 HĐQT dự kiến họp 4 phiên thường kỳ để trao đổi và quyết định các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên, trong trường hợp cần thiết sẽ triệu tập họp bất thường.

**V. Quản trị công ty :**

**1. Hội đồng quản trị**

**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CF/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT	0,03%	Chuyên quản
2	Ông Jean Luc Costa	P. Chủ tịch HĐQT	0,00%	Không điều hành
3	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT	0,01%	Không điều hành
4	Ông Nguyễn Thế Năng	Thành viên HĐQT	0,02%	P.TGD BMI
5	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT	0,01%	TGD BMI
6	Ông Mai Hữu Thọ	Thành viên HĐQT	0,01%	Không điều hành
7	Ông Prasanna Rajashekhar Patil	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban nhân sự & tiền lương .**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của HĐQT Bảo Minh đã căn cứ vào đúng chương trình kế hoạch mà ĐHCĐ năm 2012 phê duyệt. Trong năm HĐQT đã họp 4 phiên họp thường kỳ theo đúng kế hoạch. Các cuộc họp đều hội đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên tham dự đều đầy đủ. Trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Minh và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2012, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết. Những vấn đề phát sinh trong 2 kỳ họp thì HĐQT đều gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên. Ngoài ra trong năm các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh. Điềm qua các chương trình công tác, có thể đánh giá như sau:

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Trong năm Tiểu ban nhân sự & tiền lương họp 3 phiên, họp bàn phương án tái cấu trúc BM nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, giao đơn giá tiền lương cho

••toàn hệ thống Bảo Minh, đơn giá tiền lương được giao theo 2 tiêu chí là doanh thu và hiệu quả.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Jean Luc Costa	P. Chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Thế Năng	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT
6	Ông Mai Hữu Thọ	Thành viên HĐQT
7	Ông Prasanna Rajashekhar Patil	Thành viên HĐQT

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lê Việt Thành	Trưởng BKS	0,00%	Không điều hành
2	Claude Pierre Seigne	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
3	Nguyễn Minh Dũng	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Trần Đức Hiệp	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
5	Nguyễn Như Khoa	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát họp 4 phiên bản về cộng tái kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, các cuộc họp đều có Biên bản và có các báo cáo nhận xét. Ban kiểm soát đã yêu cầu các Ban cung cấp tài liệu đánh giá tình hình kinh doanh năm 2012. Ngoài ra, BKS cũng đã trực tiếp làm việc với một số Ban: Ban bồi thường, Ban đầu tư, Ban kiểm tra nội bộ, Ban TCKT, Ban Nghiệp vụ, Ban Tái bảo hiểm và các đơn vị thành viên là Bảo Minh Vũng Tàu và Bảo Minh Đồng Nai, để nắm thêm tình hình, đồng thời kiểm tra đánh giá tính xác thực của số liệu trong báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2012.

Hoạt động của BKS theo sát với hoạt động chung của Bảo Minh. BKS thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó. Do tất cả các thành

- viên BKS đều là thành viên kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công việc của BKS còn nhiều hạn chế.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát
- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao và lương của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2012

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Số tháng hưởng	Thù lao của HĐQT và BKS	Lương và các khoản khác	Tổng cộng
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>						
1	Trần Vĩnh Đức	CT. HĐQT	12		1,219,360,000	1,219,360,000
2	Jean Luc Costa	P.CTHĐQT	12	37,345,461		37,345,461
3	Nguyễn Đình Khang	TV.HĐQT	4	10,373,739		10,373,739
4	Prasanna Rajashekhar Patil	TV.HĐQT	8	20,747,478		20,747,478
5	Lê Song Lai	TV.HĐQT	12	31,121,218		31,121,218
6	Nguyễn Thế Năng	TV.HĐQT	12	31,121,218	852,860,000	895,083,138
7	Lê Văn Thành	TV.HĐQT	12	31,121,218	974,310,000	1,016,533,138
8	Mai Hữu Thọ	TV.HĐQT	12	31,121,218		31,121,218
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>						
1	Lê Việt Thành	Trưởng BKS	12	31,121,218		31,121,218
2	Claude Pierre Seigne	TV.BKS	12	24,896,974		24,896,974
3	Nguyễn Minh Dũng	TV.BKS	12	24,896,974		24,896,974
4	Trần Đức Hiệp	TV.BKS	8	16,597,983		16,597,983
5	Nguyễn Như Khoa	TV.BKS	8	16,597,983		16,597,983
6	Lê Anh Sơn	TV.BKS	4	8,298,991		8,298,991
7	Đặng Kỳ Trung	TV.BKS	4	8,298,991		8,298,991
<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>						
1	Phạm Xuân Phong	P.TGD	12			853,160,000
2	Nguyễn Sinh Tiến	P.TGD	12			813,794,800
3	Nguyễn Phú Thủy	KTT	12			629,584,600

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

• **VII. Báo cáo tài chính**

1. *Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán đính kèm)*
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán đính kèm).*

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu Văn thư, Ban TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** 



**Lê Văn Thành**

